

## 2. PHƯỜNG ĐẠO THẠNH

| STT | Tên Đường                                                                    | Đoạn Đường                                                     |                                                                | Giá đất ở |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------|
|     |                                                                              | Từ                                                             | Đến                                                            |           |
| 1   | Nguyễn Tri Phương                                                            | Trần Quốc Toàn                                                 | Khu bến trái cây                                               | 32.800    |
|     |                                                                              | Khu bến trái cây                                               | Áp Bắc                                                         | 34.200    |
| 2   | Hùng Vương                                                                   | Cầu Hùng Vương                                                 | Đường Lê Văn Nghê (Đường huyện 92C cũ, đoạn Đường huyện 89 cũ) | 34.600    |
|     |                                                                              | Đường Lê Văn Nghê (Đường huyện 92C cũ, đoạn Đường huyện 89 cũ) | Quốc lộ 50                                                     | 23.000    |
| 3   | Nam Kỳ Khởi Nghĩa                                                            | Áp Bắc                                                         | Rạch Gầm                                                       | 49.400    |
|     |                                                                              | Rạch Gầm                                                       | 30 tháng 4                                                     | 49.400    |
|     |                                                                              | 30 tháng 4                                                     | Đường dọc bờ kè sông Tiền                                      | 23.000    |
| 4   | Trần Quốc Toàn                                                               | Toàn tuyến                                                     |                                                                | 23.000    |
| 5   | Yersin                                                                       | Toàn tuyến                                                     |                                                                | 28.800    |
| 6   | Tết Mậu Thân                                                                 | Toàn tuyến                                                     |                                                                | 28.800    |
| 7   | Đường nối từ Đường Tết Mậu Thân đến Đồng Đa (hẻm 199 - khu phố 5 - phường 4) | Toàn tuyến                                                     |                                                                | 9.000     |
| 8   | Đồng Đa                                                                      | Lý Thường Kiệt                                                 | Áp Bắc                                                         | 16.400    |
| 9   | Đồng Đa nối dài                                                              | Áp Bắc                                                         | Cầu Thạnh Trị                                                  | 28.800    |
| 10  | Trần Hưng Đạo                                                                | Áp Bắc                                                         | Lý Thường Kiệt                                                 | 36.800    |
|     |                                                                              | Lý Thường Kiệt                                                 | Lê Thị Hồng Gấm                                                | 32.200    |
|     |                                                                              | Lê Thị Hồng Gấm                                                | Đường dọc bờ kè sông Tiền                                      | 12.600    |
| 11  | Lý Thường Kiệt                                                               | Nam Kỳ Khởi Nghĩa                                              | Trần Hưng Đạo                                                  | 34.600    |
|     |                                                                              | Trần Hưng Đạo                                                  | Lê Văn Phẩm                                                    | 30.000    |
|     |                                                                              | Lê Văn Phẩm                                                    | Áp Bắc                                                         | 30.000    |
| 12  | Đường nội bộ khu dân cư Sao Mai                                              | Toàn tuyến                                                     |                                                                | 9.000     |

|    |                                         |                                 |                                            |        |
|----|-----------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|--------|
| 13 | Đoàn Thị Nghiệp                         | Lý Thường Kiệt                  | Nguyễn Thị Thập (Quốc lộ 60)               | 9.400  |
| 14 | Phạm Thanh (Lộ Tập đoàn)                | Toàn tuyến                      |                                            | 9.400  |
| 15 | Lê Văn Phẩm                             | Nguyễn Thị Thập (Quốc lộ 60)    | Phan Lương Trục                            | 15.200 |
|    |                                         | Phan Lương Trục                 | Lý Thường Kiệt                             | 15.200 |
| 16 | Lê Thị Hồng Gấm                         | Nam Kỳ Khởi Nghĩa               | Giáp Ranh phường Thới Sơn                  | 27.000 |
| 17 | Ấp Bắc                                  | Nam Kỳ Khởi Nghĩa               | Trần Hưng Đạo                              | 38.000 |
|    |                                         | Trần Hưng Đạo                   | Cầu Đạo Ngạn                               | 32.200 |
|    |                                         | Cầu Đạo Ngạn                    | Giáp phường Trung An                       | 27.600 |
| 18 | Hoàng Việt                              | Ấp Bắc                          | Lý Thường Kiệt                             | 9.800  |
| 19 | Nguyễn Sáng                             | Trần Hưng Đạo (cầu Bạch nha cũ) | Hoàng Việt                                 | 9.000  |
| 20 | Trừ Văn Thố                             | Hoàng Việt                      | Lý Thường Kiệt                             | 9.400  |
| 21 | Hồ Văn Nhánh                            | Ấp Bắc                          | Nguyễn Thị Thập (Quốc lộ 60)               | 7.200  |
| 22 | Đường dự án Rạch Bạch Nha               | Toàn tuyến                      |                                            | 7.200  |
| 23 | Nguyễn Thị Thập (Quốc lộ 60)            | Lê Văn Phẩm                     | Hồ Văn Nhánh                               | 12.600 |
| 24 | Nguyễn Trung Trục (Đường tỉnh 879)      | Ranh phường Mỹ Phong            | Quốc lộ 50                                 | 6.600  |
| 25 | Đường tỉnh 879                          | Quốc lộ 50                      | Cầu Long Hòa                               | 4.800  |
|    |                                         | Cầu Long Hòa                    | Ranh Chợ Gạo                               | 1.850  |
| 26 | Quốc lộ 50 (tuyến tránh)                | Cổng Bảo Định                   | Cầu Thạnh Hưng                             | 6.900  |
| 27 | Đường phường Đạo Thạnh (Đường huyện 92) | Quốc lộ 1                       | Đường Nguyễn Minh Đường , phường Đạo Thạnh | 4.400  |

109

|    |                                                                      |                      |                                             |        |
|----|----------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|--------|
| 28 | Đường Hóc Đùn<br>(Đường huyện 92B)                                   | Quốc lộ 50           | Bia Thành<br>đội, phường<br>Đạo Thạnh       | 3.600  |
| 29 | Đường Lê Văn Nghê<br>(Đường huyện 92C<br>cũ)                         | Cầu Thạnh Trị        | Ngã tư Hùng<br>Vương                        | 6.400  |
|    |                                                                      | Ngã tư Hùng<br>Vương | Nguyễn<br>Trung Trực<br>(Đường tỉnh<br>879) | 5.400  |
| 30 | Đường Bến đò Nhà<br>Thiếu (Đường huyện<br>92D)                       | Cầu Đạo Thạnh        | Quốc lộ 50                                  | 5.600  |
| 31 | Đường Lộ Dừa Bị<br>(Đường huyện 92E)                                 | Đường huyện 92       | Sông Bảo<br>Định                            | 2.400  |
| 32 | Đường Lê Việt Thắng<br>(Đường liên khu phố<br>6-7)                   | Toàn tuyến           |                                             | 5.600  |
| 33 | Đường Phan Văn<br>Khỏe                                               | Toàn tuyến           |                                             | 11.000 |
| 34 | Đường Nguyễn Minh<br>Đường                                           | Toàn tuyến           |                                             | 12.600 |
| 35 | Đường huyện 28                                                       | Toàn tuyến           |                                             | 1.500  |
| 36 | Đường Lộ Sườn                                                        | Toàn tuyến           |                                             | 2.400  |
| 37 | Đường Cột Cờ                                                         | Toàn tuyến           |                                             | 2.000  |
| 38 | Đường Thạnh Hòa                                                      | Toàn tuyến           |                                             | 2.400  |
| 39 | Đường rạch Cầu Bần                                                   | Toàn tuyến           |                                             | 2.400  |
| 40 | Đường huyện 90C                                                      | Đường tỉnh 879       | Ranh phường<br>Mỹ Phong                     | 2.400  |
| 41 | Đường huyện 90E                                                      | Đường tỉnh 879       | Ranh phường<br>Mỹ Phong                     | 2.400  |
| 42 | Đường cống số 2                                                      | Đường huyện 92       | Sông Bảo<br>Định                            | 2.400  |
| 43 | Khu chợ (phường 4<br>cũ)                                             | Toàn tuyến           |                                             | 32.600 |
| 44 | Đường Tổ 15 ấp Mỹ<br>Thạnh (đối diện Khu<br>tái định cư Mỹ<br>Phong) | Đường Lê Văn<br>Nghê | Giáp ranh<br>phường Đạo<br>Thạnh            | 2.400  |
| 45 | Đất Khu tái định cư<br>nạo vét rạch Bạch<br>Nha                      | Vị trí hẻm Đường     | Đổng Đa                                     | 5.600  |
|    |                                                                      | Vị trí hẻm Đường     | Áp Bắc                                      | 9.200  |
| 46 | Khu tái định cư Đạo Thạnh                                            |                      |                                             | 4.600  |

|    |                                                                    |                                   |                                         |        |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------|
| 47 | Đường hai bên bờ sông Bảo Định (Phía bờ Bắc thuộc xã Đạo Thạnh cũ) | Quốc lộ 50                        | Đường huyện 92D                         | 5.600  |
| 48 | Đường hai bên bờ sông Bảo Định (Phía bờ Nam thuộc Phường 5 cũ)     | Rạch Đạo Ngạn                     | Đường Lê Việt Thắng                     | 5.600  |
| 49 | Đường kênh 26 tháng 3                                              | Rạch Đạo Ngạn (hẻm khách sạn Win) | Đường Phạm Thanh (phía sau KDC Sao Mai) | 2.400  |
| 50 | Đường dọc kè sông Tiền                                             | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa           | Đường Trần Hưng Đạo                     | 18.400 |
| 51 | Đường Khu nhà ở tại Tung tâm thương mại dịch vụ tỉnh Tiền Giang    | Toàn khu                          |                                         | 32.000 |
| 52 | Đường Khu dân cư An Hoà                                            | Toàn khu                          |                                         | 32.000 |



169